

Số: 38/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-VLĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 33/2024/QĐST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1989; thường trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số B khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Tạ Thị L, sinh năm 1991; thường trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số B khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH H; địa chỉ: Số A, khu Công nghiệp B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sổ thẻ bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 21/3/2023 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Phạm Thị N trình bày:*

Từ tháng 3/2008 đến tháng 10/2023, bà Phạm Thị N làm việc tại Công ty TNHH F; địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng BHXH số 3908337628. Nay, bà N tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà N bị trùng. Lý do trùng bảo hiểm vì: Chị họ bà N (Tạ Thị L), đã sử dụng thông tin cá nhân của bà N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H; địa chỉ: Số A, khu Công nghiệp B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010, đồng thời trong thời gian đó bà N ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH F đến tháng 10/2023 thì bà N nghỉ việc tại Công ty TNHH F. Do bà N trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010 tương đương với thời gian chị họ bà N (Tạ Thị L) mượn hồ sơ lao động của bà N. Sau nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố D thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa chị họ bà N (Tạ Thị L) với Công ty TNHH H – DaekWang Apparel theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1. Vào thời điểm năm 2008, chị họ bà N là bà Tạ Thị L chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng cử lao động. Bà N và bà L là chị em họ với nhau nên bà N mới hỗ trợ bà L mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động, vì bà N, bà L không hiểu biết pháp luật nên mới xảy ra câu chuyện như ngày hôm nay. Do đó, bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010) được ký kết giữa bà Phạm Thị N với Công ty TNHH H – DaekWang Apparel là vô hiệu và bà N không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H:* Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T đại diện trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty TNHH H có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phạm Thị N, sinh năm 1989, số CMND 194350491 (CCCD 044189011844), với mã số BHXH 7408179806 từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010, đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu bà Phạm Thị N còn có mã số 7908337628 tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2007 đến tháng 3/2022 tại Công ty TNHH F (Việt Nam); địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị N, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị N, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị L trình bày:*

Năm 2008, do bà Tạ Thị L không đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà L có mượn thông tin cá nhân (CMND) của chị họ bà L (bà Phạm Thị N) để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H – DaekWang Apparel từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010 thì nghỉ việc và đóng BHXH số 7408179806. Cũng trong thời gian này chị họ của bà L (bà Phạm Thị N) ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH F (Việt Nam); địa chỉ: Khu chế xuất L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng BHXH số 7908337628. Bà Phạm Thị N đi điều chỉnh sổ BHXH thì phát hiện thông tin BHXH, BHYT của bà N bị trùng. Nay, bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án: Tuyên hợp đồng lao động (từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010) được ký kết giữa bà Phạm Thị N với Công ty TNHH H – DaekWang Apparel là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà L đồng ý, không có ý kiến gì.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng Công ty TNHH H không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phạm Thị N là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH H; địa chỉ: Số A, khu Công nghiệp B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Thị N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị L, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt và Công ty TNHH H vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Phạm Thị N xét thấy:

[2.1] Việc bà Tạ Thị L mượn chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị N bị trùng từ 7/2008 đến tháng 02/2010 tại Công ty TNHH H (theo mã số BHXH 7408179806).

[2.3] Trình bày của bà Phạm Thị N là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Phạm Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phạm Thị N với Công ty TNHH H (thời gian làm việc từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị N phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phạm Thị N.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phạm Thị N với Công ty TNHH H (thời gian làm việc từ tháng 7/2008 đến tháng 02/2010) là vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002696 ngày 29/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp

có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công